

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.3</b>	Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình số 01 tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 150, đường Xuân Hòa, tỉnh Tuyên Quang.
<b>E-ĐKC 1.5</b>	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Xã Nhữ Khê và phường Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Nhà thầu: _____ [ <i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i> ].
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: a) Hợp đồng, các tài liệu kèm theo hợp đồng và các phụ lục hợp đồng (Thông số kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, mô tả công việc mời thầu nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu,...); b) Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng; c) Biên bản thương thảo; d) Biên bản hoàn thiện hợp đồng; đ) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; e) HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của nhà thầu; g) HSMT và các tài liệu bổ sung HSMT (nếu có); h) Các tài liệu khác có liên quan
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình số 01 tỉnh Tuyên Quang - Đại diện là: Ông Trần Việt Hưng - Chức vụ: Giám đốc - Địa chỉ: Số 150, đường Xuân Hòa, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang - Tài khoản số: 9557.2.7944051 và 9552.2.7944051 mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực VIII. - Mã số thuế: 5000 913947. - Quyết định thành lập số 1153/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang. - Điện thoại: 0207.3.824.416 - Fax: 0207.3.826.201. - E-mail: banqldadtxdets01tq@gmail.com.
<b>E-ĐKC 5.2</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết 28 ngày sau khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 20 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

<b>E-ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
<b>E-ĐKC 6.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: ____ giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT].</i>
<b>E-ĐKC 6.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)].</i>
<b>E-ĐKC 10.1</b>	Loại hợp đồng: <i>Hợp đồng trọn gói</i>
<b>E-ĐKC 10.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định
<b>E-ĐKC 11</b>	Điều chỉnh thuế: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 12.1</b>	Tạm ứng: Không
<b>E-ĐKC 13.1</b>	- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán, số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán và thời hạn thanh toán: + Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (VND). trí vốn theo kế hoạch. + Thời hạn thanh toán: trong vòng 20 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn.
<b>E-ĐKC 13.2</b>	Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 15</b>	1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau: Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 18 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên mời thầu có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với 1%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên mời thầu sẽ khấu trừ đến 12%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên mời thầu có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 21 E-ĐKC. Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Bên mời thầu, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót. Quy định chi tiết: Sẽ quy định cụ thể trong quá trình thương thảo hợp đồng 2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế
<b>E-ĐKC 17.1(c)</b>	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: Không
<b>E-ĐKC 17.4</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 18 (e)</b>	Các trường hợp khác: Không
<b>E-ĐKC 20.1</b>	Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Sẽ quy định cụ thể trong quá trình thương thảo hợp đồng Thời gian trách nhiệm đối với sai sót: Sẽ quy định cụ thể trong quá trình thương thảo hợp đồng

<b>E-ĐKC 21.2</b>	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa 30 ngày</p> <p>- Giải quyết tranh chấp:</p> <p>+ Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 03 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.</p> <p>+ Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thoả thuận đã ký.</p> <p>+ Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.</p> <p>- Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (<i>hoặc Toà án Nhân dân</i>) theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (<i>hoặc Toà án Nhân dân</i>) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p>